TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Dc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Ông Đinh Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Thị H (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1965 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Hà Thị N (đã chết); bị cáo có chồng là Lò Văn S, sinh năm 1965 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/8/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Mạnh A, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Bản TB, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

2. Bà Đinh Thị B, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: Bản TB, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

2. Ông Lò Văn E, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

3. Bà Sòi Thị F, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản M2, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

4. Ông Đinh Văn G, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản T, xã HH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đình I, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn DF, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

2. Ông Luyện Công J, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

3. Anh Đinh Khổng K, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn DF, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

4. Ông Đinh Văn K, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

5. Anh Đinh Trung L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn DF, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

6. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn DF, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, vợ chồng ông Nguyễn Mạnh A, bà Đinh Thị B có mua một mảnh đất của vợ chồng ông Đoàn Văn D, bà Phan Thị Nga; địa chỉ thửa đất tại bản BT 2, xã TP, huyện Phù Yên. Sau khi mua đất, vợ chồng ông A, bà B đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và đã được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI437045 ngày 21/9/2017, tờ bản đồ số 28 bao gồm thửa đất số 43D và 43D1 với tổng diện tích 316,7m^2. Sau khi hoàn thiện thủ tục giấy tờ, vợ chồng ông A, bà B chuyển đến sử dụng và chuẩn bị xây nhà trên phần đất đã mua thì bị cáo Lường Thị H đến gây cản trở không cho sử dụng vì cho

rằng phần đất mà vợ chồng ông A, bà B đã mua là đất của vợ chồng bị cáo trước đây đã bán cho vợ chồng chị Sòi Thị F, anh Đinh Văn G và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa vợ chồng ông A, bà B và vợ chồng bị cáo Lường Thị H.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số: 12/2021/DS-PT ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên công nhận thửa đất số 43D, 43D1 là của gia đình ông Nguyễn Mạnh A, bà Đinh Thị B. Kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lường Thị H không chấp hành quyết định bản án và nhiều lần ngăn cản việc sử dụng đất của gia đình A-B.

Ngày 05/4/2023, ông Nguyễn Mạnh A có ủy quyền bằng văn bản cho ông Đoàn Văn D (là chủ đất cũ) tiến hành, giám sát nhân công và chi trả tiền nhân công đến khi hoàn thành công trình xây dựng tại thửa đất thửa đất số 43D, 43D1 của ông A. Ông D đồng ý và liên hệ với 06 người thợ xây của xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái thỏa thuận, ký kết hợp đồng xây dựng bằng văn bản với giá 250.000đ/người/ngày công lao động.

Đến khoảng 07 giờ ngày 07/4/2023, ông A, ông D cùng nhóm thợ xây tập trung trước thửa đất của ông A và gọi xe chở vật liệu gồm 400kg xi măng, 01m^3 cát, 33m^2 gạch men MICRO 0.6cm^2 đến để phía trước thửa đất. Khoảng 08 giờ cùng ngày, thợ xây bắt đầu đảo vữa và bắt đầu xây tường bao. Lúc này, bị cáo Lường Thị H đến ngăn cản việc xây dựng với lý do H cho rằng thửa đất trên là đất do gia đình bị cáo đã chuyển nhượng cho gia đình chị Sòi Thị F và chị F đã ủy quyền bằng văn bản cho bị cáo trông coi, quản lý giúp. Thấy vậy, ông A bảo ông D và các thợ xây vẫn tiếp tục xây nhưng bị H ngăn cản, bị cáo sử dụng tay nhặt các viên gạch đã xây vứt ra phía ngoài rồi gạt vữa xây vào bụi cỏ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, ông A chỉ đạo thợ xây bắt đầu ốp gạch men dọc theo nền của thửa đất. Bà H vẫn tiếp tục ngăn cản, dùng tay bóc và nhấc các viên gạch đã ốp xuống mặt nền xi măng lên rồi vứt sang bên cạnh, ông D ngăn cản bị cáo H nhưng không được nên đã dùng tay nhấc các viên gạch bị cáo Lường Thị H bóc ra trước đó ném vào bụi cỏ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, toàn bộ vữa bị khô không sử dụng được nữa nên ông D cho thợ xây nghỉ, mọi người đi về.

Tiếp đó, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 08/4/2023, ông A, ông D và nhóm thợ xây tiếp tục lấy vật liệu gồm 0,5m^3 cát, 200kg xi măng đến động thổ và tiếp tục xây tường bao. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì xây xong bức tường dài khoảng 4,7 mét x cao hơn 01 mét. Do sử dụng hết vật liệu và chỉ động thổ lấy giờ nên nghỉ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, bà H đến cầm theo 01 *(một)* đoạn kim loại dài khoảng 0,6 mét x đường kính khoảng 02 cm chọc vào đoạn tường bao mới xây và dùng tay đẩy đổ toàn bộ bức tường trên. Ngày 08/4/2023, ông Nguyễn Mạnh A có đơn đề nghị gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên giải quyết việc bà Lường Thị H đến ngăn cản việc thi công xây dựng và có hành vi làm hư hỏng tường, gạch lát nền.

Ngày 09/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường được xác định là thửa đất số 43D, 43D1 của ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B tại bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên. Hướng bắc tiếp giáp với đất đồi nhà ông Lò Văn N. Hướng Nam tiếp giáp đường Quốc lộ 37. Hướng Đông tiếp giáp nhà ông Đỗ Mạnh M. Hướng Tây tiếp giáp với đất của bà Sòi Thị F. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 390 viên gạch ba vanh còn nguyên vẹn; 223 mảnh vỡ của gạch ba vanh, mặt ngoài bám dính hỗn hợp vữa; 135 mảnh vỡ gạch men; 40 viên gạch men còn nguyên vẹn về hình dạng, hai bề mặt bám dính hỗn hợp vữa đã khô; hỗn hợp vữa đã khô cứng. Đối với 01 đoạn kim loại dài khoảng 0,6m x đường kính 0,02m, theo lời khai thì H đã sử dụng để chọc vào bức tường gạch mới xây, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với UBND xã TP, huyện Phù Yên truy tìm và thông báo đến công dân xã TP tìm vật chứng trên nhưng không tìm thấy.

Ngày 20/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 112, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên định giá thiệt hại về tài sản (vật liệu, công lao động) ngày 07/4/2023 và ngày 08/4/2023. Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên kết luận:

- Thiệt hại tài sản hư hỏng ngày 07/4/2023 gồm: Xi măng Hữu Nghị 04 tạ = 560.000 đồng; Cát 01m^3 = 410.000 đồng; 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ không có khả năng phục hồi = 955.000 đồng; Công phục hồi 40 viên gạch men Micro 60cm^2 bị dính vữa khô 1,5 công = 375.000 đồng; Công lao động 03 công = 750.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 3.050.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản hư hỏng ngày 08/4/2023 gồm: Xi măng Bỉm Sơn 02 tạ = 300.000 đồng; Cát xây 0,5m^3 = 155.000 đồng; 110 viên gạch ba vanh bị vỡ = 176.000 đồng; Công lao động 03 công = 750.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 1.381.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong 02 ngày 07/4/2023 và 08/4/2023 là 4.431.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ trị giá 955.000 đồng ngày 07/4/2023 là do ông Đoàn Văn D tự làm hư hỏng nên bị cáo Lường Thị H không phải chịu trách nhiệm về tài sản thiệt hại trên. Bị cáo Lường Thị H chỉ phải chịu về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản với trị giá là 2.095.000 đồng.

- Ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B có đơn yêu cầu bị cáo Lường Thị H là người gây thiệt hại phải bồi thường số tiền 3.400.000 đồng.

Ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B đã tự thỏa thuận thống nhất với ông Đoàn Văn D về việc trả nhân công thuê thợ xây. Ông A, bà B đã trả đầy đủ cho

ông Đoàn Văn D số tiền 3.120.000 đồng và không yêu cầu ông Đoàn Văn D phải bồi thường giá trị 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ.

Tại phiên tòa:

Bị hại ông Nguyễn Mạnh A, bà Đinh Thị B trình bày: Chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp thửa đất số 43D, 43D1 tại bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên. Khi đang cùng ông Đoàn Văn D là người được ủy quyền và tốp thợ xây đang tiến hành xây tường bao của hai thửa đất thi bị cáo Lường Thị H đến ngăn cản và làm hư hỏng tài sản cụ thể: Ngày 07/4/2023 gây thiệt hại về tài sản với số tiền 2.095.000 đồng. Ngày 08/4/2023 gây thiệt hại về tài sản là 1.381.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.476.000 đồng. Trước khi khai mạc phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho tôi số tiền 3.476.000 đồng, nay tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đối với việc ông Đoàn Văn D làm vỡ 15 viên gạch men Micro 60cm^2 chúng tôi không yêu cầu bồi thường và cũng đã tự thỏa thuận thanh toán toàn bộ số tiền thuê thợ xây cho ông Đoàn Văn D với số tiền 3.120.000 đồng.

Ông Đoàn Văn D trình bày: Tôi được vợ chồng ông Nguyễn Mạnh A, bà Đinh Thị B ủy quyền bằng văn bản để được quyền tiến hành, giám sát nhân công và chi trả tiền nhân công đến khi hoàn thành công trình xây dựng tại thửa đất thửa đất số 43D, 43D1 của gia đình. Hiện nay chúng tôi đã tự thỏa thuận với nhau về bồi thường đối với giá trị 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ với số tiền 955.000 đồng và tiền trả công cho thợ xây là 3.120.000 đồng. Nay tôi không có yêu cầu đề nghị gì.

Bà Sòi Thị F trình bày: Tôi đã ủy quyền cho bị cáo Lường Thị H trông coi, quản lý giúp thửa đất số 41B, tại bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La từ ngày 20/9/2022 Thời điểm bị cáo có hành vi hành vi làm hư hỏng tài sản vào các ngày 07 và 08 tháng 4 năm 2023 tôi không có mặt tại thửa đất, không xúi giục, mua chuộc bị cáo H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nay tôi cũng không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng, anh Đinh Khổng K trình bày: Ngày 06/4/2023 anh cùng tốp thợ xây sang huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để xây dựng công trình cho ông Đoàn Văn D. Ngày 07/4/2023 khi đang xây bức tường gạch ba vanh và lát gạch men thì bị cáo Lường Thị H đến gây cản trở và dùng tay gỡ các viên gạch ném sáng một bên, dùng chân gạt vữa vào bụi cỏ bên cạnh, ngày 08/4/2023 bị cáo H lại tiếp tục dùng một 01 đoạn kim loại dài khoảng 0,6m và dùng tay, chân xô đổ toàn bộ bức tường cao 01m và dài 4,7m mà tốp thợ chúng tôi đã xây xong. Chúng tôi và ông D đã thống nhất không tiếp tục thực hiện việc xây dựng công trình nữa, ông Đoàn Văn D đã thanh toán toàn bộ tiền công cho chúng tôi là 3.120.000 đồng, nay tôi không có yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố bị cáo Lường Thị H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Thị H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Thị H từ 08 (Tám) đến 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 3.476.000 đồng cho gia đình bị hại ngay trước khi mở phiên tòa.

Ghi nhận việc ông Lò Văn E không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền 3.476.000 đồng.

Ghi nhận việc gia đình bị hại đã tự thỏa thuận trả tiền công thuê thợ xây cho ông Đoàn Văn D với số tiền 3.120.000 đồng và không yêu cầu ông Đoàn Văn D phải bồi thường đối với giá trị 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ với số tiền 955.000 đồng.

Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ghi nhận việc ông Đoàn Văn D đã thanh toán toán bộ số tiền 3.120.000 đồng là tiền công xây dựng cho tốp thợ gồm: Ông Nguyễn Đình I, ông Luyện Công J, anh Đinh Khổng K, ông Đinh Văn K, anh Đinh Trung L, ông Hoàng Văn M và các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên trả lại 390 viên gạch ba vanh còn nguyên vẹn bề mặt bám dính hỗn hợp vữa; 40 viên gạch men Micro 60cm2 còn nguyên vẹn về hình dạng hai bề mặt bám dính vữa khô, cho gia đình ông Nguyễn Mạnh A, bà Đinh Thị B được quyền quản lý, sử dụng.

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 223 mảnh vỡ của gạnh ba vanh, mặt ngoài bám dính hỗn hợp vữa; 135 mảnh vỡ gạch men Micro 60cm2; hỗn hợp vữa (cát, xi) đã khô cứng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lường Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với: Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đối với bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/4/2023 khi thấy ông Đoàn Văn D và ông Nguyễn Mạnh A đưa thợ xây và vật

liệu đến để xây dựng công trình trên, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh A. Vì cho rằng thửa đất số 43D, 43D1 tại bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên là đất của mình đã bán cho chị Sòi Thị F và chị F đã ủy quyền cho H trông coi, quản lý giúp. Bị cáo Lường Thị H đã có hành vi cản trở việc xây dựng và cố ý làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại với số tiền 2.095.000 đồng. Ngày 08/4/2023, bị cáo Lường Thị H tiếp tục sử dụng 01 thanh kim loại và dùng tay đẩy đổ bức tường gạch ba vanh mới xây dựng gây thiệt hại về tài sản là 1.381.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 3.476.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội tới cùng. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu, tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo: Bản thân bị cáo có một tiền án về tội ma túy đã được xóa án tích; Bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc đại diện gia đình ông Lường Văn E đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 3.476.000đ (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) cho gia đình bị hại ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B trước khi mở phiên tòa. Xét việc bồi thường trên là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc ông Lò Văn E không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền 3.476.000đ (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) mà

ông đã bồi thường thay cho bị cáo. Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc gia đình bị hại ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B đã tự nguyện thỏa thuận trả cho ông Đoàn Văn D số tiền công thợ xây là 3.120.000đ *(Ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)* và không yêu cầu ông Đoàn Văn D phải bồi thường đối với giá trị 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ với số tiền 955.000 đồng. Xét việc thỏa thuận trên là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc gia đình bị hại ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B không yêu cầu bị cáo cũng như ông Đoàn Văn D phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét là tự nguyện đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc ông Đoàn Văn D đã thanh toán toán bộ số tiền 3.120.000 đồng là tiền công xây dựng cho tốp thợ gồm: Ông Nguyễn Đình I, ông Luyện Công J, anh Đinh Khổng K, ông Đinh Văn K, anh Đinh Trung L, ông Hoàng Văn M và các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 390 viên gạch ba vanh còn nguyên vẹn bề mặt bám dính hỗn hợp vữa; 40 viên gạch men Micro 60cm2 còn nguyên vẹn về hình dạng bề mặt bị bám dính hỗn hợp vữa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số các viên gạch trên là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không bị hư hỏng. Do đó cần trả lại cho gia đình ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B được quyền quản lý, sử dụng.

Đối với 223 mảnh vỡ của gạnh ba vanh, mặt ngoài bám dính hỗn hợp vữa; 135 mảnh vỡ gạch men Micro 60cm2; Hỗn hợp vữa (cát, xi) đã khô cứng. Xét là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn kim loại dài khoảng 0,6m x đường kính 0,02m. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng để chọc vào bức tường gạch mới xây của gia đình ông A, bà B, sau đó bị cáo không nhớ để đâu. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với UBND xã TP, huyện Phù Yên truy tìm và thông báo đến công dân xã TP tìm vật chứng trên nhưng không tìm thấy, dó đó không đề cập đến việc xử lý.

[7] Đối với bà Sòi Thị F, ông Đinh Văn G đã ủy quyền cho bị cáo Lương Thị H trông coi, quản lý giúp thửa đất số 41B, tại bản BT 1, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La từ ngày 20/9/2023. Thời điểm bị cáo có hành vi hành vi làm hư hỏng tài sản vào các ngày 07 và 08 tháng 4 năm 2023 ông, bà không có mặt tại thửa đất, không xúi giục, mua chuộc bị cáo H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với tốp thợ xây gồm: Ông Nguyễn Đình I, ông Luyện Công K, anh Đinh Khổng K, ông Đinh Văn K, anh Đinh Trung L, ông Hoàng Văn M, đã nhận được đây đủ tiền công xây dựng với số tiền 3.120.000 đồng từ ông Đoàn Văn D và không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Thị H phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Lường Thị H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 3.476.000đ (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) cho gia đình bị hại ngay trước khi mở phiên tòa.

Ghi nhận việc ông Lò Văn E không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn khoản tiền 3.476.000đ (*Ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Ghi nhận việc gia đình bị hại đã tự thỏa thuận trả tiền công thuê thợ xây cho ông Đoàn Văn D với số tiền 3.120.000đ (*Ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu ông Đoàn Văn D phải bồi thường đối với giá trị 15 viên gạch men Micro 60cm^2 bị vỡ với số tiền 955.000đ (*Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*.

Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ghi nhận việc ông Đoàn Văn D đã thanh toán toán bộ số tiền 3.120.000đ (*Ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền công xây dựng cho tốp thợ gồm: Ông Nguyễn Đình I, ông Luyện Công J, anh Đinh Khổng K, ông Đinh Văn K, anh Đinh Trung L, ông Hoàng Văn M và các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 390 viên gạch ba vanh còn nguyên vẹn bề mặt bám dính hỗn hợp vữa; 40 viên gạch men Micro 60cm2 còn nguyên vẹn về hình dạng hai bề mặt bám dính vữa khô, cho gia đình ông Nguyễn Mạnh A và bà Đinh Thị B được quyền quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 223 mảnh vỡ của gạnh ba vanh, mặt ngoài bám dính hỗn hợp vữa; 135 mảnh vỡ gạch men Micro 60cm2; hỗn hợp vữa (cát, xi) đã khô cứng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lường Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức